

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 15 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Trần Hữu T1

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Trần Hữu T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: 02 người Trần Lâm Nhật T2, sinh ngày 26/02/2002 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Riêng đối với cháu Trần Lâm Nhật K, sinh ngày 19/7/2009 chị T và anh T1 thống nhất giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Lâm Nhật K, sinh ngày 19/7/2009 (phù hợp theo nguyện vọng của cháu K) và anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ngọc T và anh Trần Hữu T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh T1 nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007692 ngày 07/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị T số tiền còn chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lý Văn Sáu**